

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GOLDEN GATE**
*GOLDEN GATE GROUP
JOINT STOCK COMPANY*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Số: 01/2026/BCQTCT-GGG
No:01/2026/BCQTCT-GGG

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2026
Hanoi, 30 January 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2025/ *Year 2025*)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission;

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate
Name of company: Golden Gate Group JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Address of head office: 60 Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, , Hanoi.
- Điện thoại/*Telephone:* 0243 722 6354 Fax: 0243 722 6352
- Email:
- Vốn điều lệ/*Charter capital:* 77.933.140.000 đồng
- Mã chứng khoán/*Stock symbol:* Không có
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2025	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 <i>Report on business results 2024 & proposal of business plan 2025</i> Phê duyệt báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 <i>Approval on activities of BOD in 2024</i> Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty năm 2024 <i>Approval of audited separate & consolidated financial statement of 2024</i> Phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 <i>Approval on the selection of auditor for 2025 financial year</i> Phê duyệt kế hoạch chia cổ tức bằng tiền năm 2025 <i>Approval on the plan of distributing 2025 cash dividend</i> Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. <i>Notice of the list of related parties & related benefits of the Company</i> Giao triển khai nghị quyết <i>Assignment to implement the Resolution</i>

II. Hội đồng quản trị /Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT <i>No.</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr	Chủ tịch Hội đồng quản trị		

	Trần Việt Trung	<i>BOD Chairman</i>		
2.	Ông/Mr. Đào Thế Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
3.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Tường	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 15/03/2022 <i>Appointed on 15th March 2022</i>	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 27/06/2024 <i>Appointed on June 27th 2024</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT <i>No.</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Trần Việt Trung	17 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>17 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
2.	Ông/Mr. Đào Thế Vinh	17 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>17 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
3.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Tường	17 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>17 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	17 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>17 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>

5.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Vũ	17 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>17 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
----	-----------------------	--	------	-------------------------

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Ban Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các công việc khác trong phạm vi thẩm quyền/*The Board of Management and management team implemented in accordance with regulations of Company Charter, GMS & BOD Resolutions and other tasks within its authorization scopes, in which:*

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2025 to be submitted for the AGM's approval
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024
Conducting independent audit on the Financial Statement 2024
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro
Enhancing management & risk control activities
- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở cả khối văn phòng và khối nhà hàng để nâng cao trải nghiệm khách hàng
Continue to update & improve information technology system at office level as well as restaurant level to enhance customer experiences

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Tiểu ban Phát triển bền vững đã thực hiện các công việc trong phạm vi: (i) thiết lập các mục tiêu Phát triển bền vững ("mục tiêu ESG"); (ii) thực hiện các mục tiêu, nhận diện; (iii) phân tích các rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu ESG; và (iv) các công việc khác phát sinh nằm trong phạm vi mục đích hoạt động của Tiểu ban.

The ESG sub-committee has implemented tasks within the scope: (i) to advise the Board on Sustainable Development Goals ("ESG goals"); (ii) realization of ESG goals; (iii) identify and analyze risks, give warnings in advance of risks that may affect the Company's ability to achieve ESG objectives; and (iv) other tasks that arise within the scope of work of the Sub-committee.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025/Resolutions/Decisions of the Board of Directors in Year 2025

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của công ty con thông qua việc Golden Gate góp thêm vốn <i>Approves the increase in charter capital of subsidiary via capital contribution</i>	100%
2.	03/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate (“GGG”) với ngân hàng <i>Approves the adjustment of the loan plan of Golden Gate Group Joint Stock Company (“GGG”) with bank</i>	100%
3.	04/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt việc miễn nhiệm ông Hà Thúc Tú thôi giữ chức vụ người đứng đầu 13 chi nhánh của Công ty và bổ nhiệm ông Đào Thế Vinh thay thế <i>Dismissal of Mr. HA THUC TU from the position as head of Company's 13 branches and appointment of Mr. Dao The Vinh in replacement.</i>	100%
4.	05/2025/NQ-HĐQT	07/05/2025	Phê duyệt việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ thường niên”) năm 2025 <i>Approves on the delay of the Annual General Shareholder Meeting (“AGM”) 2025</i>	100%
5.	06/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của công ty con thông qua việc Golden Gate góp thêm vốn <i>Approval on the increase of charter capital of subsidiary via capital contribution</i>	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
6.	07-1/2025/NQ- HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt nội dung bản Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho mục đích trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên <i>Approves the content of Business Plan for 2025 for the purpose of submission to the Annual General Meeting of Shareholder for approval at the Annual General Meeting</i>	100%
7.	07-2/2025/NQ- HĐQT	26/05/2025	Phê duyệt thay đổi thời gian rút vốn với khoản vay ngân hàng <i>Approval for the Company to adjust the availability period of the Facility</i>	100%
8.	07-3/2025/NQ- HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 <i>Approves on the CAPEX plan for the year 2025</i> Phê duyệt tăng vốn điều lệ của công ty con thông qua việc Golden Gate góp thêm vốn <i>Approves on the increase of charter capital of subsidiary via capital contribution</i>	100%
9.	07-4/2025/NQ- HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt phương án giảm vốn tại Công ty TNHH Tân Phong – Lại Yên (“TPLY”) <i>Approves on the reduction of charter capital at Tan Phong – Lai Yen Co., Ltd (“TPLY”)</i> Phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Công ty TNHH Tân Phong – Lại Yên (“TPLY”) <i>Approves on the divestment at Tan Phong – Lai Yen Co., Ltd (“TPLY”)</i>	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Phê duyệt việc giao và ủy quyền cho ông Trần Việt Trung – Đại diện phần vốn góp của Công ty tại TPLY quyết định việc thay đổi địa chỉ trụ sở của TPLY theo nhu cầu thực tế của Công ty <i>Approval of the assignment and authorization of Mr. Tran Viet Trung, Representative of the Company's contributed capital in TPLY to decide on the change of TPLY's head office address based on the actual needs of the Company</i>	
10.	07-5/2025/NQ-HDQT	26/06/2025	Phê duyệt việc gia hạn và sửa đổi phương án vay vốn ngắn hạn của Công ty <i>Approval of the extension and amendment of the Company's short-term loan plan</i>	100%
11.	07-6/2025/NQ-HDQT	04/06/2025	Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP <i>Approval on the redemption of ESOP shares</i>	100%
12.	08/2025/NQ-HDQT	09/06/2025	Phê duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 <i>Approval on the Annual General Meeting of Shareholder 2025 documents</i>	100%
13.	09-2/2025/NQ-HDQT	26/08/2025	Phê duyệt các giao dịch với bên liên quan <i>Approves for the matters on related party transactions</i>	100%
14.	09-3/2025/NQ-HDQT	29/08/2025	Phê duyệt việc Golden Gate phát hành thư bảo lãnh cho công ty con	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approval for Golden Gate to issue a Letter of Guarantee for its subsidiary</i>	
15.	10/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Phê duyệt điều chỉnh phương án vay vốn trung hạn của Golden Gate <i>Approve the adjustment of the medium-term loan plan of Golden Gate</i>	100%
16.	10-2/2025/NQ-HĐQT	15/09/2025	Phê duyệt phương án vay vốn ngân hàng và thực hiện các biện pháp bảo đảm cho khoản vay của Golden Gate <i>Approval for the loan plan and the implementation of security measures for loan plan of Golden Gate</i>	100%
17.	11/2025/NQ-HĐQT	26/09/2025	Phê duyệt việc góp thêm vốn vào Công ty TNHH Golden Gate Red Hots <i>Approval on the additional capital contribution to Golden Gate Red Hots Co., Ltd.</i> Phê duyệt việc giải thể Công ty TNHH Gather Village <i>Approve the dissolution of Gather Village Co., Ltd.</i>	100%
18.	12/2025/NQ-HĐQT	11/09/2025	Phê duyệt giao dịch với bên liên quan giữa Golden Gate và công ty con <i>Approval of the related party transaction between Golden Gate and its subsidiary</i>	100%
19.	13/2025/NQ-HĐQT	13/10/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn của Golden Gate với ngân hàng	100%

STT No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approve the adjustment of the loan plan of Golden Gate with a bank</i>	
20.	14/2025/NQ-HĐQT	21/10/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn của Golden Gate với ngân hàng <i>Approve the adjustment of the loan plan of Golden Gate with a bank</i>	100%
21.	15-2/2025/NQ- HĐQT	24/11/2025	Phê duyệt phương án và triển khai phương án phát hành trước một phần cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“Cổ phiếu ESOP”) <i>Approve the plan and execution of the advance issuance of a portion of the Employee Stock Ownership Plan Shares (“ESOP Shares”)</i> Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành Cổ phiếu ESOP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Approve the plan to ensure the issuance of ESOP Shares meets the requirement on foreign ownership limitation</i>	100%
22.	15-3/2025/NQ- HĐQT	24/11/2025	Phê duyệt phương án vay vốn của Golden Gate với ngân hàng <i>Approve the credit facility of Golden Gate with a bank</i>	100%
23.	16/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh hình thức góp thêm vốn vào Công ty TNHH Golden Gate Red Hots <i>Approve the adjustment of the form of capital contribution to Golden Gate Red Hots Co., Ltd.</i>	100%
24.	17-1/2025/NQ- HĐQT	29/12/2025	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn của Golden Gate với ngân hàng	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approve the medium-term credit facility of Golden Gate with a bank</i>	
25.	17-2/2025/NQ-HDQT	29/12/2025	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn của Golden Gate với ngân hàng <i>Approve the medium-term credit facility of Golden Gate with a bank</i>	100%
26.	17-3/2025/NQ-HDQT	29/12/2025	Phê duyệt phương án vay vốn trung hạn của Golden Gate với ngân hàng <i>Approve the medium-term credit facility of Golden Gate with a bank</i>	100%

III. Ban điều hành/*Board of Management*

STT <i>No.</i>	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Đào Thế Vinh – Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	14/09/1972	Cử nhân Kỹ sư khí tượng <i>Bachelor of Meteorological Engineering</i>	01/07/2008	N/A
2.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Tường – Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy CEO</i>	28/01/1972	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>		N/A
3.	Bà/Ms. Nguyễn Phương Lan – Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>	11/09/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Msc of Business Administration</i>	01/07/2021	N/A

IV. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
--------------------------	------------------------	------------------------------------	---

	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	
Ông/Mr Nguyễn Mạnh Đức	02/07/1975	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accountancy</i>	01/01/2022

V. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia nhiều khóa đào tạo về quản trị Công ty.

In 2025, BOD members, CEO, and other managers has attended several training courses on corporate governance.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty tính đến 31/12/2025/*The list of affiliated persons of the public and transactions of affiliated persons of the Company until 31st Dec 2025*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty tính đến 31/12/2025/*The list of affiliated persons of the Company until 31st Dec 2025*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
3.	Ông Nguyễn Xuân Tuông Mr. Nguyen Xuan Tuong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
4.	Ông Dickson Leo Titi Choon Mr. Dickson Leo Titi Choon	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	29/01/2022 29 January 2022		Người nội bộ Internal Person
5.	Ông Nguyễn Anh Vũ Mr. Nguyen Anh Vu	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	27/06/2024 27 June 2024		Người nội bộ Internal Person
6.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	01/07/2021 1 July 2021		Người nội bộ Internal Person
7.	Ông Nguyễn Mạnh Đức Mr. Nguyen Manh Duc	Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	28/12/2021 28 December 2021		Người nội bộ Internal Person

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
8.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	30/03/2019 30 March 2019		Người nội bộ Internal Person
9.	Bà Hoàng Thu Hương Ms. Hoang Thu Huong	Trưởng phòng Quan hệ cổ đông / Người phụ trách quản trị công ty Investor Relation Manager / Person in charge of corporate governance	-	-	17/11/2022 17 November 2022		Người nội bộ Internal Person
10.	Công ty Cổ phần Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	-	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 Bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam	19/06/2014 19 June 2014		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
11.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Dầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as	-	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, Tòa nhà Toyota, số 315 đường Trường Chinh, Phường Phượng Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building,	01/01/2020 1 January 2020		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	Tay Ho – Vinh Phúc Investment Company Limited)			315 Trương Chính Street, Phương Liệt Ward, Hanoi City, Vietnam			
12.	Công ty TNHH Gather Village Gather Village Company Limited		0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 23 February 2024 by BRO- DPI Hanoi	Số 32 Ngõ 12, phố Đặng Thai Mai, Phường Tây Hồ, Hà Nội No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai Street, Tay Ho Ward, District, Hanoi	23/02/2024 23 February 2024		Công ty con Subsidiary company
13.	Công ty Cổ phần Sumibi Việt Nam Sumibi Vietnam JSC	-	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO- DPI Hanoi	Số 551 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 551, Kim Ma Street, Giang Vo ward, Hanoi city, Vietnam	01/12/2023 01 December 2023		Công ty con Subsidiary company
14.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	-	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315	21/02/2017 21 February 2017		Công ty con Subsidiary company

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.*, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
17	Công ty TNHH Golden Gate Red Hois <i>Golden Gate Red Hois Company Limited</i>	-	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM <i>0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO- DPI HCM City</i>	Tầng 7 TT TM Gigamall, Số 240- 242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Pham Van Dong, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	20/01/2017 <i>20 January 2017</i>		Công ty con <i>Subsidiary company</i>
18	Công ty TNHH Golden Gate Franchise <i>Golden Gate Franchise Co., Ltd</i>	-	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi</i>	Số 60, phố Giang Vân Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	25/11/2016 <i>25 November 2016</i>		Công ty con <i>Subsidiary company</i>
19	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH	-	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	24/10/2016 <i>24 October 2016</i>		Công ty con <i>Subsidiary company</i>

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individ ual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
15	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate <i>Golden Gate Construction Company Limited</i>		0110688621 cấp ngày 16/04/2024 bởi phòng DKKD – Sở KHDĐT TP Hà Nội <i>0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	16/04/2024 <i>16 April 2024</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	
16	CTCP Golden Sakura <i>Golden Sakura Joint Stock Company</i>	-	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHDĐT TP Hà Nội <i>0106863239 issued on 28 May 2015 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building, D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>F1, Sunrise Building, D11 Cau Giay New Urban Area, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam</i>	28/05/2015 <i>28 May 2015</i>	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
20	Công ty TNHH Golden Gate International/ Golden Gate International Co., Ltd		0110823937 cấp ngày 27/08/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội/ 0110823937 issued on 27 August 2024 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam	27/08/2024 27 August 2024	Công ty con <i>Subsidiary company</i>	
21	SELETAR INVESTMENTS PTE.LTD	-	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Corporate Regulatory Authority	60B Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	15/03/2022 15 March 2022	Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty <i>Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
22.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh <i>Golden Gate Vinh Company Limited</i>	-	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHDĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Thành Vinh - Nghệ An No 45 Quang Trung, Thanh Tinh Ward., Nghe An	15/04/2015 <i>15 April 2015</i>		Công ty liên kết <i>Associated company</i>
23.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN <i>VN Coffee Tea Service Trading Corporation</i>		0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHDĐT TP HCM 0312867172 issued on 23 July 2014 by BRO-DPI HCM City	86-88 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 86-88 Cao Thắng, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	08/01/2025 <i>08 January 2025</i> 		Công ty con <i>Subsidiary company</i>
24.	Công ty TNHH Dầu Tư Tây Hồ - Vinh Phúc Tây Hồ - Vinh Phúc Investment Corporation Limited		0110963677 cấp ngày 24/02/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHDĐT TP Hà Nội 0110963677 issued on 24 February 2025 by BRO- DPI Hanoi	Lô 38H, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam Lot 38H, Quang Minh Industrial Park, Quang Minh Commune, Hanoi City, Vietnam	24/02/2025 <i>24 February 2025</i>		Công ty con <i>Subsidiary company</i>
25	Vũ Thị Phương		-	-	01/12/2023 <i>01 December 2023</i>		Chủ tịch HĐQT của Công ty con

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
							BOD's Chairman of the Subsidiary
Và các người có liên quan của người nội bộ được trình bày tại Mục 1, Điều VII trong báo cáo này And related parties of internal person which is presented at Clause 1, Article VII of this report							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCB/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Vân Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Đình Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 1.305.903.369 VND Sale of goods: 1.305.903.369 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh: 4.891.848.000 VND <i>Profit from BCC: VND 4.891.848.000</i> Doanh thu cung cấp dịch vụ: 2.289.605.053 VND <i>Sale of services: VND 2.289.605.053</i> Thu nhập từ thanh lý tài sản: 10.607.795 VND <i>Disposal of assets: VND 10.607.795</i> Mua tài sản: 22.044.445 VND <i>Purchase of assets: VND 22.044.445</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
2.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Phường Liệt Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 12-4/2022/NQ-HĐQT 12-4-2022/NQ-HĐQT	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 1.160.250.000 VND Share profit from BCC: VND 1.160.250.000	
3.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited	Công ty con Subsidiary	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh commune, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 12-4/2022/NQ-HĐQT 12-4-2022/NQ-HĐQT	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 906.150.000 VND Share profit from BCC: VND 906.150.000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
4.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate Golden Gate Foods Company Limited	Công ty con Subsidiary	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Phương Liệt Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 496.030.771.315 VND Sale of goods: VND 496.030.771.315 Doanh thu cung cấp dịch vụ: 3.600.000.000 VND Sale of services: VND 3.600.000.000 Mua hàng hóa: 572.643.503.714 VND Purchase of goods: VND 572.643.503.714 Mua dịch vụ: 48.549.824.332 VND Purchase of services: VND 48.549.824.332 Thu nhập từ thanh lý tài sản:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							490.561.827 VND Disposal of assets: VND 490,561,827	
						Nghị quyết số 03-2/2024/NQ-HĐQT Resolution No 03-2/2024/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 33.000.000.000 VND Capital contribution in cash: 33,000,000,000 VND	
							Cho vay: 91.700.000.000 VND Lending: 91,700,000,000 VND	
						Nghị quyết số 16-5/2024/NQ-HĐQT Resolution No 16-5/2024/NQ-HĐQT	Lãi cho vay: 1.216.208.220 VND Interest income: 1,216,208,220 VND	
							Thu hồi gốc và lãi cho vay: 92.916.208.220 VND Collection of principal and interest on the loan:	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							92.916.208,220 VND	
5.	Công ty TNHH Gather Village Gather Village Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 23 February 2024 BRC-DPI Hanoi	Số 32 Ngõ 12, phố Đặng Thai Mai, Phường Tây Hồ, Hà Nội No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai Street, Tay Ho Ward, Hanoi city	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023 NQ-HDQT	Doanh thu bán hàng: 1.619.657.138 VND Sale of goods: VND 1,619,657,138 Doanh thu cung cấp dịch vụ: 210.956.200 VND Sale of services: VND 210,956,200 Mua tài sản: 272.185.356 VND Purchase of assets: VND 272,185,356	
6.	Công ty Cổ phần Sumibì Việt Nam Sumibi Vietnam JSC	Công ty con Subsidiaries	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Số 551 phố Kim Mã, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023 NQ-HDQT	Doanh thu bán hàng: 9.467.105.318 VND Sales of goods: VND 9,467,105,318	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
			0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO-DPI Hanoi	No. 551, Kim Ma Street, Giang Vo ward, Hanoi city, Vietnam			Doanh thu cung cấp dịch vụ: 2.894.544.501 VND Sale of services: VND 2.894.544.501 Mua hàng hóa: 1.275.842.173 VND Purchase of goods: VND 1.275.842.173 Thu nhập từ thanh lý tài sản: 782.380.552 VND Disposal of assets: VND 782.380.552 Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh: 1.199.744.000 VND Profit from BCC: VND 1.199.744.000 Mua tài sản: 42.315.752 VND Purchase of assets: VND 42.315.752	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
7.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	Công ty liên kết Associate	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Nghệ An No 45 Quang Trung, Thanh Vinh Ward, Nghe An	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023-NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 13.709.998.771 VND Sale of goods: VND 13.709.998.771 Thu nhập từ phí nhượng quyền: 1.780.846.324 VND Franchise income: VND 1.780.846.324	
8.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	Công ty con Subsidiaries	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2025	Nghị quyết số 10-3/2023/NQ-HĐQT Resolution No 10-3/2023-NQ-HĐQT	Cho mượn mặt bằng: 0 VND Lend office space: 0 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
				7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Pham Van Dong, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam		Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐQT Resolution No 16/2025/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 1.571.057.640 VND Capital contribution in cash: 1.571.057.640 VND	
9.	Công ty TNHH Golden Gate International Golden Gate International Company Limited	Công ty con Subsidiaries	0110823937 cấp ngày 27/08/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110823937 issued on 27 August 2024 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Phường Liet Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 11-1/2024/NQ-HĐQT Resolution No 11-1/2024/NQ-HĐQT	Góp vốn bằng tiền: 14.200.000.000 VND Capital contribution in cash: 14.200.000.000 VND	
10.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN VN Coffee Tea Service Trading Corporation	Công ty con Subsidiaries	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0312867172 issued on 23 July 2014 by BRO-DPI HCM City	86-88 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 86-88 Cao Thắng, Bàn Cờ Ward, Ho	2025	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐQT Resolution No 18/2024/NQ-HĐQT Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT Resolution No 19/2024/NQ-HĐQT	Cho vay: 32.542.360.946 VND Lending: 32.542.360.946 VND Lãi cho vay: 1.734.851.017 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
				Chi Minh City, Vietnam			Interest income: 1,734,851,017 VND	
							Doanh thu bán hàng: 21,642,593,857 VND Sale of goods: VND 21,642,593,857	
							Thu nhập từ thanh lý tài sản: 3,606,130,790 VND Disposal of assets: VND 3,606,130,790	
						Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Mua hàng hóa: 522,951,673 VND Purchase of goods: VND 522,951,673	
							Doanh thu cung cấp dịch vụ: 862,546,501 VND Sale of services: VND 862,546,501	
							Mua tài sản: 49,351,823 VND Purchase of	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							assets: VND 49,351,823	
							Góp vốn: 50.641.420.000 VND Capital contribution: VND 50.641.420.000	
11.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate Golden Gate Construction Co., Ltd	Công ty con Subsidiaries	0110688621 cấp ngày 16/04/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Phường Liệt Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 07-3/2025/NQ-HĐQT Resolution No 07-3/2025/NQ-HĐQT Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT Resolution No 06/2025/NQ-HĐQT	Mua dịch vụ: 811.322.942 VND Purchase of services: VND 811.322.942	
13.	CTCP Thế giới di động Mobile World Joint Stock Company	Ông Đào Thế Vinh là Thành viên HĐQT Mr. Dao The Vinh is Board member	0303217354 cấp ngày 05/04/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	128 Trần Quang Khai, Phường Tân Đình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. No 128 Tran Quang Khai, Tan	2025	Hợp đồng dịch vụ Service contract	Mua dịch vụ: 2.215.549.600 VND Purchase of service: 2.215.549.600 VND	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
14.	CTCP Thực phẩm W&E W & E Food Joint Stock Company	Ông Nguyễn Xuân Trường là Chủ tịch HĐQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Hà Nội. No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Khương Đình Hanoi	2025	Hợp đồng mua bán Sale contract	Mua hàng hóa: 312.667.556 VND Purchase of goods: VND 312.667.556	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi- Alyans Vietnam Co., Ltd	Ông Đào Thế Vinh là Người đại diện phần vốn góp Mr. Dao The Vinh is Representative of contributed capital	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh cho Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate: 704.743.200 VND Share profit from BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited: VND 704,743,200	
2	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company	Ông Trần Việt Trung là Thành viên HĐQT Mr. Tran Viet Trung is Board member	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Vân Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam	2025	Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited	Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate: 2.557.324.000 VND Profit from BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited: VND 2,557,324,000	
3.	CTCP Lychee Lychee Joint Stock Company	Bà Phan Thị Lan Hương (vợ Ông Đào Thế Vinh) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Huong (Mr. Dao The Vinh's wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Ngoc Ha Ward, Hanoi, Vietnam	2025	Hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate Sale contract with Golden Gate Foods Company Limited	Mua hàng hóa của Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate: 30.600.000 VND Purchase of good from Golden Gate Foods Company Limited: 30,600,000 VND	

4.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>	Ông Nguyễn Xuân Tường là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Nguyen Xuan Tuong is Chairman</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Hà Nội. <i>No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Khuong Dinh, Hanoi</i>	2025	Hợp đồng mua bán với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate <i>Sale contract with Golden Gate Foods Company Limited</i>	Bán hàng hóa cho Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate: 5.328.000 VNĐ <i>Sales of good to Golden Gate Foods Company Limited: 5,328,000 VND</i>
----	---	--	---	--	------	--	--

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	CTCP Thế giới di động <i>Mobile World Joint Stock Company</i>	Ông Đào Thế Vinh là Thành viên HĐQT <i>Mr. Dao The Vinh is Board member</i>	0303217354 cấp ngày 05/04/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0303217354 issued on 05 April 2004 by BRO-DPI Hanoi City</i>	128 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. <i>No 128 Tran Quang Khai, Tan Dinh Ward, District 1, HCM City</i>	2025	Hợp đồng dịch vụ <i>Service contract</i>	Mua dịch vụ: 2.215.549.600 VNĐ <i>Purchase of service: 2,215,549,600 VND</i>	

2.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>	Ông Nguyễn Xuân Trường là Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Nguyen Xuan Truong is Chairman</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xã Phòng, Đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Hà Nội. <i>No 105A, F6, KTT Na Phong, Nguyen Trai, Khuong Dinh, Hanoi</i>	2025	Hợp đồng mua bán <i>Sale contract</i>	Mua hàng hóa: 312.667.556 VND <i>Purchase of goods: VND 312,667,556</i>
----	---	--	---	--	------	--	---

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức <i>Name of organization</i>	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ <i>Relationships with internal person</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution No. or Decision No.</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1.	CTCP Lychee <i>Lychee Joint Stock Company</i>	Bà Phan Thị Lan Hương (vợ Ông Đào Thế Vinh) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Ms. Phan Thi Lan Huong (Mr. Dao The Vinh's wife) is the General Director / Legal representative</i>	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Hà Nội. <i>F6, No 144 Doi Can, Ngoc Ha Ward, Hanoi, Vietnam</i>	2025	Hợp đồng mua bán <i>Sale contract</i>	Mua hàng hóa: 288.122.673 VND <i>Purchase of goods: 288,122,673 VND</i>	

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/None

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh		Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	461.884	5,93%	-
1.1.	Phan Thị Lan Hương Mrs. Phan Thi Lan Huong		Không. None.	-	-	0	0%	Vợ Wife
1.2.	Đào Quân Dao Quan	--	Không. None.	-	-	0	0%	Con đẻ Son

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.3.	Đào Nhật Nam <i>Dao Nhat Nam</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Son</i>
1.4.	Đào Thế Anh <i>Dao The Anh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Son</i>
1.5.	Đào Quang Nhật <i>Mr. Dao Nhat Quang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	15.000	0,19%	Anh ruột <i>Brother</i>
1.6.	Phan Thu Hương <i>Mrs. Phan Thu Huong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
1.7.	Phan Thanh Vượng <i>Mr. Phan Thanh Vuong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
1.8.	Trịnh Thị Lan		Không.	-	-	0	0%	Mẹ vợ

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mrs. <i>Trinh Thi Lan</i>		<i>None.</i>					<i>Mother-in-law</i>
1.9.	Trần Thị Bạch Yến <i>Mrs. Tran Thi Bach Yen</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.10.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng An <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng DKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
1.11.	CTCP Thực phẩm W&E			0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng DKKD	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi -	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	W & E Food Joint Stock Company			- Sở KIIDT TP Hà Nội 0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi	Phường Khương Đinh - Hà Nội. No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trãi, Khuong Dinh, Hanoi			
1.12.	CTCP Quince Việt Nam Quince Vietnam Joint Stock Company		Không None	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD - Sở KIIDT TP Hà Nội 0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO- DPI Hanoi	Số 11, ngách 9/2 Đặng Thai Mai - Phường Quảng An - Hà Nội. No 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai, Quang An, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
1.13.	CTCP Two Kings Invest Two Kings Invest Joint Stock Company		Chủ tịch HDQT/Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật.	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KIIDT TP Hà Nội	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Từ Liên, Hà Nội No 43, lô đất TT4, khu tái định cư	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.14.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		BOD's Chairman/ Director/ Legal representative	0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	7.3 và 8.1, Tu Liem Ward, Hanoi	2.300.000	29,51%	Sở hữu cổ phần Owning shares
1.15.	CTCP Lychee Lychee Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam	0	0%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
			General Director / Legal representative	0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi				
1.16.	Công ty TNHH Two Kings Distribution Two Kings Distribution Co., Ltd		Người đại diện phần vốn góp Representative of contributed capital	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Từ Liên, TP. Hà Nội, Việt Nam. 1st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, Tu Liem Ward, Hanoi Vietnam.	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning capital
1.17.	Công ty TNHH Two Kings – Services Two Kings – Services		Người đại diện phần vốn góp Representative of contributed capital	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Nghĩa Đô TP. Hà Nội, Việt Nam	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning Capital

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Company Limited			- Sở KHDĐT, TP Hà Nội 0109186017 issued on May 18 th 2016 by BRO-DPI Hanoi	No. 1 Lane 3/11 Pham Tuan Tai Street, Nghia Do Ward, City, Hanoi Vietnam			
I.18.	Công ty TNHH Vostochnyi-Alyans Việt Nam <i>Vostochnyi-Alyans Vietnam Co., Ltd</i>		Người đại diện phần vốn góp <i>Representative of contributed capital</i>	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD TP Hà Nội 0105934582 Issued on July 4 th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, Tòa nhà Toyota, số 315 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam <i>6th Floor, Toyota Building, 315 Truong Chinh Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp <i>Indirectly owning Capital</i>
I.21	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH		Người đại diện phần vốn góp <i>Representative of contributed capital</i>	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD - Sở	Tầng 6, Tòa nhà Toyota, số 315 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, TP	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Dầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tây Hồ - Vĩnh Phúc Investment Company Limited)			KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, 315 Trung Chinh Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam			
1.22	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited		Chủ tịch Hội đồng Thành viên Chairman of the Members' Council	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng DKKD - Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center,	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.23	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd		Giám đốc/ Đại diện theo pháp luật Director/ Legal Representative	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi	No. 240-242 Phạm Văn Dong, Hiệp Bình Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.24	Công ty TNHH Golden Gate International/ Golden Gate International Co., Ltd		Chủ tịch Công ty/ Giám đốc/ Đại diện theo pháp luật/ Người đại diện phần vốn Chairman/Director/ Legal representative of contributed capital	0110823937 cấp ngày 27/08/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội/ 0110823937 issued on 27 August 2024 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam	0	0%	
1.25	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cá Phê VN VN Coffee Tea Service Trading Corporation		Chủ tịch HĐQT Chairman	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0312867172 issued on 23 July 2014 by	86-88 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 86-88 Cao Thang, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.26	Công Ty TNHH Đầu Tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc Tây Hồ - Vĩnh Phúc Investment Corporation Limited		Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Legal Representative	0110963677 cấp ngày 24/02/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0110963677 issued on 24 February 2025 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh commune, Hanoi City, Vietnam	0	0%	
2.	Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung		Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	388.223	4,98%	-
2.1.	Nguyễn Thị Thắng		Không. None.	-	-	258.227	3,31%	Vợ Wife

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mrs. Nguyễn Thị Thương							
2.2.	Trần Minh Hoàng Mr. Trần Minh Hoàng		Không. None.	-	-	0	0%	Con Son
2.3.	Trần Minh Khôi Mr. Trần Minh Khôi		Không. None.	-	-	0	0%	Con Son
2.4.	Lê Thanh Vi Mrs. Lê Thanh Vi		Không. None.	-	-	0	0%	Con dâu Daughter-in- law
2.5.	Lê Thị Long Mrs. Lê Thị Long		Không. None.	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother
2.6.	Trần Văn Bình Mr. Trần Văn Bình		Không. None.	-	-	0	0%	Bố đẻ Father

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.7.	Nguyễn Văn Phiêu <i>Mr. Nguyen Van Phieu</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2.8.	Trần Lê Hồng Vân <i>Ms. Tran Le Hong Van</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	6.038	0,08%	Em gái <i>Sister</i>
2.9.	Ngô Toàn Thắng <i>Mr. Ngo Toan Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>
2.10.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
2.11.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT Legal representative/ Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam	2.300.000	29,51%	Sở hữu cổ phần Owning shares
2.12.	Công ty TNHH TVT Trading Brand TVT Trading Brand Co., Ltd		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Director / Legal representative	0110332463 cấp ngày 24/04/2023 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội 0110332463 issued on 24 April 2023 by	Số 66, ngõ 56 Vũ Miễn, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 66, alley 56 Vu Mien, Tay Ho Ward, Hanoi City, Vietnam	0	0%	Chủ sở hữu Owner

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
2.13.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tây Hồ - Vĩnh Phúc Investment Company Limited)		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật Company's Chairman/Legal Representative	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, Tòa nhà Toyota, số 315 đường Trường Chinh, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội, Việt Nam Toyota Building, 315 Trường Chinh Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam	0	0%	
2.14.	Công ty Cổ phần Sumibi Việt Nam		Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng	Số 551 phố Kim Mỹ, phường Giảng Võ, thành	0	0%	Từ 7/5/2024 Since 7 May 2024

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Sumbi Vietnam JSC		Legal Representative of contributed capital	ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO-DPI Hanoi	phố Hà Nội, Việt Nam No. 551, Kim Ma street, Giang Vo ward, Hanoi city, Vietnam			
2.15.	Công ty TNHH Gather Village Co., Ltd		Chủ tịch Công ty/ Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp Chairman/ Legal Representative of contributed capital	0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110630131 issued on 23 February 2024 by BRO-DPI Hanoi	Số 32 Ngõ 12, phố Đặng Thai Mai, Phường Tây Hồ, Hà Nội No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai Street, Tay Ho Ward, District, Hanoi	0	0%	
2.16.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate		Chủ tịch Công ty/ Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp	0110688621 cấp ngày 16/04/2024 bởi phòng	Tầng 6, Tòa nhà Toyota, số 315 đường Trường Chinh, Phường	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Golden Gate Construction Co., Ltd		Company Chairman/Legal Representative/ Representative of contributed capital	ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi	Phuong Liet, TP Ha Noi, Viet Nam 6th Floor, Toyota Building, 315 Truong Chinh Street, Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam			
2.17.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited		Đại diện phần vốn góp/ Representative of contributed capital	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Pham Van Dong, Hiệp Bình Ward,	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
2.18.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Co., Ltd		Chủ tịch Công ty/ Đại diện phần vốn góp Company Chairman/ Representative of contributed capital	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHDT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, Hanoi City, Vietnam	0	0%	
2.19.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN VN Coffee Tea Service Trading Corporation		Tổng giám đốc/ Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director/ Board Member/ Legal Representative	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHDT TP HCM 0312867172 issued on 23 July 2014 by	86-88 Cao Thắng, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 86-88 Cao Thang, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.20.	Công Ty TNHH Đầu Tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc <i>Tây Hồ - Vĩnh Phúc Investment Corporation Limited</i>		Chủ tịch Công ty/ Người đại diện phần vốn góp <i>Chairman Representative of contributed capital</i>	0110963677 cấp ngày 24/02/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110963677 issued on 24 February 2025 by BRO-DPI Hanoi</i>	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh commune, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	
2.21.	CTCP The Concept House <i>The Concept House Joint Stock Company</i>	-	Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp <i>Legal Representative/ Representative of contributed capital</i>	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107729860 issued on 21 February 2017</i>	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh,</i>	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.	Nguyễn Xuân Tường <i>Mr. Nguyen Xuan Tuong</i>		Phó Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT <i>Deputy General Director / Board Member</i>	- <i>by BRO-DPI Hanoi</i>	<i>Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam</i>	449.629	5,77%	-
3.1.	Bùi Thị Hồng Hạnh <i>Mrs. Bui Thi Hong Hanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	400.000	5,13%	Vợ <i>Wife</i>
3.2.	Nguyễn Khánh Linh <i>Nguyen Khanh Linh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Daughter</i>
3.3.	Nguyễn Xuân Quang		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Daughter</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	<i>Nguyen Xuan Quang</i>							
3.4.	Đỗ Thị Hồng Yến <i>Mrs. Do Thi Hong Yen</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.5.	Bùi Văn Thanh <i>Mr. Bui Van Thanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
3.6.	Nguyễn Thị Kiều Vân <i>Ms. Nguyen Thi Kieu Van</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
3.7.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Development and Trade</i>		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Ba Dinh Ward, ,</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Joint Stock Company			July 2010 by BRG-DPI Hanoi	Hanoi City, Vietnam			
3.8.	CTCP Thực phẩm W&E W & E Food Joint Stock Company		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Director / Legal Representative	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHD TP Hà Nội 0107343546 issued on 04 March 2016 by BRG-DPI Hanoi	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phông, Đường Nguyễn Trãi - Phường Khương - Hà Nội. No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Khuong Dinh Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.9.	CTCP Quince Việt Nam Quince Vietnam Joint Stock Company		Không. None.	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHD TP Hà Nội 0107275705 issued on 31 December	Số 11, ngách 9/2 Đặng Thai Mai - Phường Quảng An - Hà Nội. No 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai, Quang An, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.10.	Công ty TNHH Combo Home Việt Nam Combo Home Vietnam Company Limited		Không. None	2015 by BRO- DPI Hanoi 0109023830 cấp ngày 16/12/2019 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0109023830 issued on 16 December 2019 by BRO- DPI Hanoi	Nhà số 4/50 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 4/50 Lane 1994 Lang, Lang Ward, Hanoi, Vietnam	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp Owning a portion of capital
3.11.	CTCP Đầu tư Bất động sản Relax House Relax House Real Estate Investment Joint Stock Company		Không. None	0109394472 cấp ngày 28/10/2020 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0109394472 issued on 28 October 2020 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 3, nhà D, Tòa văn phòng VINACONEX 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, * Thành phố Hà Nội F3, Building D, Vinaconex1 Office Building	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.12.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. No. 10, Hoa Ma Street, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.	2.300.000	29,51%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.13.	CTCP Two Kings Invest Two Kings Invest Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 0107600793 issued on 17 October 2016	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Từ Liêm, Hà Nội No 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Từ Liêm Ward, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.14.	Công ty TNHH Two Kings Distribution <i>Two Kings Distribution Co., Ltd</i>		None <i>Không có</i>	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>issued on December 12th 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Từ Liêm, Hà Nội <i>No 43, lot đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Từ Liêm Ward, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp <i>Indirectly owning capital</i>
3.15.	Công ty TNHH Two Kings – Services <i>Two Kings – Services Company Limited</i>		Không có <i>None</i>	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội <i>issued on May 18th 2016 by</i>	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội, Việt Nam <i>No. 1 Lane 3/11 Phạm Tuấn Tài Street, Nghĩa Đô Ward, City, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp <i>Indirectly owning capital</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.16.	Công ty TNHH Vostochny-Alyans Việt Nam Vostochny-Alyans Vietnam Co., Ltd		Không có None	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Phường Liệt Ward, Hanoi City, Vietnam.	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning capital
3.17.	CTCP The Concept House Joint Stock Company The Concept House Joint Stock Company	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Phương Liệt Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh,	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.18.	CTCP Golden Sakura Golden Sakura Joint Stock Company		Đại diện theo pháp luật/ Đại diện phần vốn Legal representative of contributed capital	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội issued on 28 May 2015 by BRO-DPI Hanoi	Phuong Liet Ward, Hanoi City, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.19.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots	-	Đại diện theo pháp luật/ Legal representative	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở	Tầng 7 TTIM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Company Limited			KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	Bình Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Phạm Văn Dong, Hiệp Bình Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam			
3.20.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) Golden Stars Human Resource Solutions		Đại diện theo pháp luật/ Chủ tịch Công ty Legal representative/ Company's Chairman	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, xã Quang Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh commune, Hanoi City, Vietnam	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	<i>Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)</i>							
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon <i>Mr. Dickson Loo Tit Choon</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	-
4.1.	Gayle Ong Hui-Hoen		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Matthew Declan Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.3.	Chloe Isabel Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.4.	Tay Seck Khoon		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.5.	Jeanny Ng		Không.	-	-	0	0%	Mẹ vợ

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			<i>None.</i>					<i>Mother-in-law</i>
4.6.	Terence Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em ruột <i>Brother</i>
4.7.	Vikram Nair		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em rể <i>Brother-in-law</i>
4.8.	Faye Ong		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị/em dâu <i>Sister-in-law</i>
5.	Nguyễn Phương Lan <i>Mrs. Nguyen Phuong Lan</i>		Giám đốc tài chính <i>CFO</i>	-	-	14.800	0,19%	-
5.1.	Lê Công Tiến <i>Mr. Le Cong Tien</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>
5.2.	Lê Công Khanh		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Le Công Khanh							
5.3.	Lê Công Khôi Le Công Khoi		Không. None	-	-	0	0%	Con Son
5.4.	Lê Thị Minh Phuong Mrs. Le Thi Minh Phuong		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ đẻ Mother-in-law
5.5.	Lê Công Thánh Mr. Le Cong Thanh		Không. None	-	-	0	0%	Bố chồng Father-in-law
5.6.	Phan Thị Tâm Mrs. Phan Thi Tam		Không. None	-	-	0	0%	Mẹ chồng Mother-in-law
5.7.	Nguyễn Phuong Ly		Không. None	-	-	681	0,01%	Em gái Sister

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Ms. Nguyen Phuong Ly							
5.8.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN VN Coffee Tea Service Trading Corporation		Thành viên HĐQT Board Member	-	-	0	0%	Thành viên HĐQT Board Member
5.9.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Techcom Techcom Equity Fund		Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện Chairman of the Board of Representative
5.10.	Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam		Thành viên Ban Đại Diện Member of the Board of Representative			0	0%	Thành viên Ban Đại Diện Member of the Board of Representative

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	<i>Telcom Vietnam Reit Fund</i>							
5.1.1.	Quỹ ETF Techcom Capital VNX50		Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>
6.	Nguyễn Mạnh Đức <i>Mr. Nguyen Manh Duc</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>		-	1.439	0,02%	-
6.1.	Hoàng Thị Mai <i>Mrs. Hoang Thi Mai</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Vợ <i>Wife</i>
6.2.	Nguyễn Hoàng Vinh <i>Nguyen Hoang Vinh</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Con <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.3.	Nguyễn Hoàng Minh <i>Mr. Nguyen Hoang Minh</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Con <i>Son</i>
6.4.	Nguyễn Mạnh Viên <i>Mr. Nguyen Manh Vien</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
6.5.	Trần Thị Duyên <i>Mrs. Tran Thi Duyen</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
6.6.	Hoàng Văn Tấn <i>Mr. Hoang Van Tan</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
6.7.	Nguyễn Hồng Thi <i>Mrs. Nguyen Thi Hong</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.8.	Nguyễn Thị Hải Yến <i>Ms. Nguyen Thi Hai Yen</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
7.	Lê Quốc Tuấn <i>Mr. Le Quoc Tuan</i>		Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Head of Legal / Authorized spokesperson</i>	-	-	681	0,01%	-
7.1.	Nguyễn Thị Cẩm Hương <i>Mrs. Nguyen Thi Cam Huong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.2.	Lê Quốc Minh <i>Le Quoc Minh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
7.3.	Lê Nguyễn Bảo Anh <i>Le Nguyen Bao Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Daughter</i>
7.4.	Lê Quang Dậu <i>Mr. Le Quang Dau</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
7.5.	Phạm Khuê Thị Khue <i>Mrs. Pham Thi Khue</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.6.	Lê Tuấn Anh <i>Mr. Le Tuan Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.7.	Lê Mỹ Hạnh <i>Mrs. Le My Hanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
7.8.	Lê Việt Anh		Không.	-	-	0	0%	Anh ruột

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Mr. Le Viet Anh		None					Brother
7.9.	Lê Thủy Hoa <i>Mrs. Le Thuy Hoa</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
7.10.	Lê Ngọc Anh <i>Ms. Le Ngoc Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
7.11.	Lưu Kim Hương <i>Mrs. Luu Kim Huong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
7.12.	Nguyễn Văn Hậu <i>Nguyen Van Hau</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh vợ <i>Brother-in-law</i>
7.13.	Nguyễn Thị Cẩm Loan <i>Nguyen Thi Cam Loan</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Em vợ <i>Sister-in-law</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
8.	Bà Hoàng Thu Hương Mrs. Hoang Thu Huong		Người phụ trách quản trị công ty Person in charge of corporate governance	-	-	324	0,00%	-
8.1.	Nguyễn Tuấn Nam Mr. Nguyen Tuan Nam		Không. None	-	-	0	0%	Chồng Husband
8.2.	Hoàng Văn Phức Mr. Hoang Van Phuc		Không. None	-	-	0	0%	Bố ruột Father
8.3.	Phạm Mỹ Dung Ms. Pham My Dung		Không. None			0	0%	Mẹ ruột Mother
8.4.	Nguyễn Văn Thịnh		Không. None			0	0%	Bố chồng Father-in-law

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Mr. Nguyen Van Thinh							
8.5.	Trần Thị Minh Hạnh <i>Ms. Tran Thi Minh Hanh</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
8.6.	Hoàng Thu Trang <i>Ms Hoang Thu Trang</i>		Không. <i>None</i>			0	0%	Chị gái <i>Sister</i>
8.7.	Nguyễn Hoàng Minh <i>Mr. Nguyen Hoang Minh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Con trai <i>Son</i>
9.	Nguyễn Anh Vũ		Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			0	0%	
9.1.	Đặng Thị Việt Anh		Không <i>None</i>			0	0%	Vợ <i>Wife</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Ms. Dang Thi Viet Anh							
9.2.	Nguyễn Anh Minh Mr. Nguyen Anh Minh		Không None			0	0%	Con Son
9.3.	Nguyễn Vũ Quang Nam Mr. Nguyen Vu Quang Nam		Không None			0	0%	Con Son
9.4.	Nguyễn Anh Tuấn Mr. Nguyen Anh Tuan		Không None			0	0%	Bố ruột Father
9.5.	Đinh Thị Vân Anh Mrs. Dinh Thi Van Anh		Không None			0	0%	Mẹ ruột Mother

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Chi chú <i>Notes</i>
9.6.	Nguyễn Thị Xuân Tuyền <i>Mrs. Nguyen Thi Xuan Tuyen</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

STT <i>No.</i>	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đào Thế Vinh	Là người nội bộ - Tổng giám đốc <i>Internal person - CEO</i>	440.009	5,65%	461.884	5,93%	Nhận chuyển nhượng <i>Purchase of shares</i>

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
2	Trần Việt Trung	Là người nội bộ - Chủ tịch HĐQT Internal person – Chairman of BOD	387.331	4,97%	388.223	4,98%	Nhận chuyển nhượng Purchase of shares
3	Nguyễn Thị Thắng	Là người nội bộ - Vợ Chủ tịch HĐQT Internal person – Wife of Chairman of BOD	250.000	3,21%	258.227	3,31%	Nhận chuyển nhượng Purchase of shares
4	Nguyễn Xuân Tường	Là người nội bộ - Phó Tổng Giám đốc Internal person - Deputy General Director	849.629	10,90%	449.629	5,77%	Chuyển nhượng cổ phiếu Sale of shares
5	Bùi Thị Hồng Hạnh	Là người nội bộ - Vợ Phó Tổng Giám đốc Internal person – Wife of Deputy General Director	0	0%	400.000	5,13%	Nhận chuyển nhượng Purchase of shares
6	Lê Quốc Tuấn	Là người nội bộ - Người được ủy quyền công bố thông tin Internal person - Authorized spokesperson	981	0,01%	681	0,01%	Chuyển nhượng cổ phiếu Sale of shares

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
7	Hoàng Thu Hương	Là người nội bộ - Người phụ trách quản trị công ty Internal person - Person in charge of corporate governance	521	0,01%	324	0,00%	Chuyển nhượng cổ phiếu Sale of shares

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có.

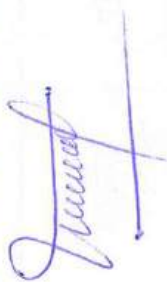
Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT, QHCD

- Archived: Admin, IR

 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



TRẦN VIỆT TRUNG